

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 6/7/2017

V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Ba

2. Bà Huỳnh Thị Thu

-Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thái Thoại – Kiểm sát viên.

Trong ngày 6 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 90/2017/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2017, về việc tranh chấp: Ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/5/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Võ Thị Thanh Q, sinh năm 1990. Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ 1, thôn 4, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Phạm Công D, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 1, thôn 1, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2017, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Võ Thị Thanh Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị Q và anh Phạm Công D tìm hiểu yêu thương nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17/8/2009, tại UBND xã ĐH, huyện Đ, tỉnh Bình

Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D liên tục phạm tội và bị kết án. Những khi anh D chấp hành xong hình phạt tù về lại nhà cũng không có trách nhiệm với gia đình, vợ, con. Mặc dù chị Q khuyên bảo nhiều lần nhưng anh D vẫn không thay đổi. Mọi việc trong gia đình, nuôi dạy các con do một mình chị Q gánh vát. Vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm nay, trong thời gian này anh D không hề quan tâm gì đến các con. Hiện tại anh D có người phụ nữ khác. Nay chị Q xác định không còn tình cảm yêu thương đối với anh D, chị xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là: Phạm DN, sinh ngày 21/12/2010 và Phạm MQ, sinh ngày 02/01/2015, các con hiện đang sống với chị Q. Chị Q yêu cầu được nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng, vì anh D không có nghề nghiệp gì. Bản thân chị Q làm công nhân, thu nhập bình quân 6.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra còn có mẹ chị Q sẽ hỗ trợ cho chị trong việc chăm sóc các con, khi chị đi làm.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án: Giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh, CMND, sổ hộ khẩu.

Tòa án đã nhiều lần thông báo cho anh D đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh D đều không đến. Do đó, việc trình bày của anh D không thu thập được.

Qua xác minh từ mẹ của anh D như sau: Anh D và chị Q tự nguyện kết hôn vào năm 2009, hiện tại đã có 02 con như chị Q trình bày. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2016 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, anh D bị Tòa án phạt tù nhiều lần, khi D đi thi hành án, chị Q có quan hệ với người khác. Các văn bản tố tụng khi Tòa án giao cho anh D, mẹ anh D nhận và đều thông báo cho anh D biết, nhưng anh D không chấp hành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về thủ tục: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Thấy rằng vợ chồng chung sống với nhau không còn hạnh phúc nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung, nên

giao cho chị Q nuôi là phù hợp vì hiện tại chị Q là người trực tiếp nuôi con và có điều kiện hơn.

Tòa án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn không đến tham gia;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục*: Việc khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận được quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Q và anh D tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân này được bảo vệ. Xét thấy trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như: Không quan tâm lẫn nhau, sống ly thân, bản thân anh D không chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình, con cái mà thực hiện hành vi phạm tội, làm mất lòng tin với chị Q. Từ đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q là phù hợp Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Q và anh D có 02 con chung, hiện tại 02 cháu đang sống với chị Q. Chị Q có nguyện vọng được nuôi 02 cháu và không cần anh D cấp dưỡng. Yêu cầu này của chị Q là phù hợp, vì: Các cháu hiện còn nhỏ, nên cần sự chăm sóc của mẹ; bản thân chị Q là công nhân có thu nhập ổn định để nuôi các cháu; chị Q có mẹ là người hỗ trợ cho chị Q trong việc chăm nom, đưa đón các cháu đến trường trong thời gian chị Q đi làm; còn bản thân anh D không quan tâm đến các con, nghề nghiệp không ổn định, không có nhà, nên không thể giao con cho anh D được. Việc chị Q không yêu cầu anh D cấp dưỡng là tự nguyện, ngoài ra anh D không có nghề nên không buộc anh D cấp dưỡng nuôi con là phù hợp Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về án phí*: Chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử:

1. *Về hôn nhân*: Võ Thị Thanh Q ly hôn với Phạm Công D.
2. *Về con chung*: Giao cho Võ Thị Thanh Q trực tiếp nuôi con Phạm DN, sinh ngày 21/12/2010 và Phạm MQ, sinh ngày 02/01/2015. Phạm Công D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.
3. *Về án phí*: Võ Thị Thanh Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí do chị Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0012858 ngày 21/3/2017. Chị Q đã nộp đủ án phí.
4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (6/7/2017, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.
5. Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

TAND tỉnh

VKSND huyện

THADS huyện

Các đương sự

Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thái

